

Bản án số: 55/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Chuyên
2. Bà Đoàn Thị Duyên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Hồng V, sinh năm 1988, có mặt

Địa chỉ: Số nhà 22, ngõ 320, tổ 6, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh Bùi Thanh Đ, sinh năm 1975, có mặt

Địa chỉ: thôn A, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị Hồng V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị V và anh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê Lợi huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình vào ngày 24/11/2010. Sau khi kết

hôn vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ thường xuyên sử dụng rượu, bia, thuốc lá dẫn đến bị bệnh tiểu đường, chơi lô đề, không tin tưởng, coi trọng, giúp đỡ chị V, chị V đã nhiều lần động viên anh Đ cai rượu, bia, thuốc lá và khám chữa bệnh nhưng không có kết quả. Vợ chồng tuy ở chung nhà nhưng ly thân từ 05 đến 06 năm nay. Nay chị V thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không còn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Bảo N sinh ngày 29/7/2011 và Bùi Bảo N1 sinh ngày 11/4/2014. Ly hôn chị V có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi 02 con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn là anh Bùi Thanh Đ* trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như chị V trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng anh mâu thuẫn không nhiều, thỉnh thoảng có cãi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Đ chưa đáp ứng được những yêu cầu mà chị V cần, chủ yếu mâu thuẫn liên quan đến kinh tế và sức khỏe. Nay chị V xin ly hôn nhưng anh Đ không đồng ý ly hôn vì các con còn quá nhỏ, ly hôn sẽ ảnh hưởng không tốt đến các con. Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Bảo N sinh ngày 29/7/2011 và Bùi Bảo N1 sinh ngày 11/4/2014. Nếu phải ly hôn anh Đ nhường quyền nuôi 02 con cho chị V vì anh Đ không có sức khỏe và điều kiện chăm sóc các con. Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung vợ chồng.

Qua xác minh tại UBND xã Lê Lợi huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình thể hiện: chị V và anh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê Lợi huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình vào năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống chủ yếu tại thành phố Thái Bình. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm được. Hiện nay anh Đ đang bị bệnh đái tháo đường, sức khỏe quá yếu, không thể sống lâu dài được do thường xuyên uống rượu, bia. Anh Đ đang bị bệnh tật mà chị V xin ly hôn là không trọn tình trọn nghĩa vợ chồng. Khi anh Đ đang bị bệnh thì chị V không nên ly hôn với anh Đ. Trường hợp chị V kiên quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh Đ vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Lê Lợi và không vay nợ của các tổ chức đoàn thể tại địa phương. Vợ chồng có 02 con chung hiện sinh sống ở thành phố Thái Bình.

Người làm chứng là anh Bùi Văn N - anh trai anh Bùi Thanh Đ trình bày: Việc ly hôn là quyết định của của vợ chồng anh Đ và chị V, anh N không có ý kiến gì.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình có quan điểm cho rằng Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận cho chị V được ly hôn anh Đ.

Về quan hệ con chung: Áp dụng Điều 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao 02 con chung Bùi Bảo N sinh ngày 29/7/2011 và Bùi Bảo N1 sinh ngày 11/4/2014 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi 02 con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Về án phí: Chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị V xin ly hôn anh Đ, anh Đ đăng ký hộ khẩu thường trú tại UBND xã Lê Lợi huyện Kiến Xương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên toà là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị V và anh Đ tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Lê Lợi huyện Kiến Xương tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, áp lực công việc, anh Đ thường xuyên uống rượu bia. Sau đó tháng 5/2017, anh Đ bị tai nạn lao động rồi sau đó lại bị bệnh đái tháo đường phải kiêng rượu bia nhưng anh Đ vẫn thường xuyên sử dụng rượu bia do đó bệnh tật kéo dài dẫn đến suy kiệt sức khỏe, bất đồng quan điểm sống trong việc điều trị bệnh tật. Vợ chồng đã ngồi lại để nói chuyện về những mâu thuẫn để hàn gắn tình cảm vợ chồng

nhưng không có kết quả. Chị V kiên quyết ly hôn, anh Đ không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ đời sống chung của vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị V, quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa, xử cho chị V được ly hôn anh Đ là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung Bùi Bảo N sinh ngày 29/7/2011 và Bùi Bảo N1 sinh ngày 11/4/2014, các cháu có nguyện vọng ở với chị V, chị V có nguyện vọng nuôi dưỡng cả 02 cháu. Anh Đ đồng ý giao 02 con chung cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng vì hiện nay anh Đ không đủ sức khỏe và điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị V, ý kiến của Viện kiểm sát: Giao 02 con chung Bùi Bảo N và Bùi Bảo N1 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cũng như đảm bảo cuộc sống tốt nhất cho các con chung. Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị V và anh Đ đều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Tòa án không giải quyết về quan hệ tài sản chung.

[6] Về án phí: Chị V phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Đặng Thị Hồng V được ly hôn anh Bùi Thanh Đ.

2. *Về quan hệ con chung:* Giao 02 con chung Bùi Bảo N1 sinh ngày 29/7/2011 và Bùi Bảo N1 sinh ngày 11/4/2014 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị V không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi 02 con. Anh Đ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Chị V và anh Đ có

quyền thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và thay đổi cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. *Về quan hệ tài sản*: Không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Đặng Thị Hồng V phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0002159 ngày 04/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

5. *Về quyền kháng cáo*: Chị Đặng Thị Hồng V và anh Bùi Thanh Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND xã Lê Lợi;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Xuân**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**